

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2023/DS-ST
Ngày: 07-8-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mai Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung
2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh
- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 609/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2023/QĐXXST-DS ngày 26/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 237/2023/QDST-DS ngày 18/7/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Kim Thị Đa Ny, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

- Bị đơn: Chị Sơn Thị S R, sinh năm 1979 (Vắng mặt);

Anh Sơn V, sinh năm 1977 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/8/2023 của bà Trần Thị H và quá trình tham gia tố tụng người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Bà Trần Thị H có tham gia góp dây hụi khai ngày 26/11/2019 (dl) do chị Sơn Thị S R, anh Sơn V làm đầu thảo hụi. Hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 3.000.000 đồng có 16 phần, kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 26/11/2019 (dl) sau đó nửa tháng khai 01 lần, hình thức lĩnh hụi là thành viên trong dây hụi bỏ thăm cao nhất thì hốt, việc góp hụi là sau khi đã mở hụi thì đầu thảo đi gom tiền của hụi viên sau đó giao tiền tại nhà hụi viên được lĩnh hụi. Mỗi người lĩnh hụi thỏa thuận trả cho đầu thảo hưởng huê hồng số tiền 900.000 đồng/lần hốt. Bà H tham gia mỗi dây 01 phần ở các dây số 5, 6, 7 lấy tên trong danh sách hụi là “9 S”.

Dây số 5 Bà H đóng hụi sống đầy đủ từ lần khai thứ 1 đến lần khai thứ 12 bằng số tiền 13.870.000 đồng, Dây số 6 đóng hụi sống từ lần khai thứ 1 đến lần khai thứ 12 bằng số tiền 13.660.000 đồng; Dây số 7 đóng hụi sống từ lần khai thứ 1 đến lần khai thứ 12 bằng số tiền 13.490.000 đồng, hụi úp đồng loạt ở lần khai thứ 13. Sau khi úp hụi đầu thảo không hoàn trả số tiền này, nay Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Sơn Thị S R, anh Sơn V phải liên đới trả số tiền hụi sống đã đóng tổng cộng bằng 41.080.000 đồng, không yêu cầu tính lãi hụi. Ngày 25/6/2023 Bà H có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu trả số tiền hụi sống là 41.020.000 đồng, không yêu cầu tính lãi hụi, số tiền chênh lệch so với đơn khởi kiện là 60.000 đồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Sơn Thị S R, anh Sơn V sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ 2 nhưng chị S R, anh V không đến Tòa án tham gia tố tụng. Do đó Tòa án lập biên bản vắng mặt bị đơn và biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 không có lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi” là đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật. Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H. Buộc chị Sơn Thị S R và anh Sơn V phải có trách nhiệm liên đới trả cho Bà H tổng số tiền hụi sống đã đóng ở các dây hụi trên là 41.020.000 đồng. Bà H không yêu cầu tính lãi hụi nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đề nghị đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H đối với số tiền chênh lệch là

60.000 đồng do Bà H xin rút. Về án phí: Buộc chị Sơn Thị S R, anh Sơn V phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị H khởi kiện chị Sơn Thị S R, anh Sơn V phải trả số tiền hội sống đã đóng, quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội”. Bị đơn cư trú tại Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Tòa án đã đưa chị Sơn Thị S R, anh Sơn V vào tham gia tố tụng với tư cách bị đơn trong vụ án. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Bà H yêu cầu chị S R, anh Sơn V phải liên đới trả tổng số tiền hội sống đã đóng ở các dây số 5, 6, 7 hội khui cùng ngày 26/12/2019 (dl) loại hội 3.000.000 đồng do chị S R, anh Sơn V làm đầu thảo hội. Đối với chị S R mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện theo yêu cầu của Bà H nhưng sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện T đã sao gửi toàn bộ các tài liệu chứng cứ có liên quan đến dây hội để anh chị có ý kiến trình bày hoặc phản bác lại yêu cầu khởi kiện của Bà H cũng như các tài liệu chứng cứ mà Bà H đã giao nộp nhưng chị S R không có ý kiến trình bày do đó Tòa án nhân dân huyện T căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án. Qua văn bản trình bày ý kiến cũng như biên bản xác minh các hội viên (bút lục số 09, 10, 37) xác nhận chị S R có tổ chức khui dây hội ngày 26/12/2019 dl, loại hội 3.000.000 đồng có 16 phần, về thời gian khui hội, hình thức tham gia góp hội, hốt hội như bà Trần Thị H trình bày là đúng, đồng thời xác nhận các dây hội số 5, 6, 7 Bà H có tham gia mỗi dây 01 phần được đầu thảo ghi tên trong danh sách hội là “9 S”, các dây hội này đầu thảo có tổ chức khui hội từ lần thứ 1 đến lần khui thứ 12, hội úp đồng loạt ở lần khui thứ 13. Điều này chứng minh lời trình bày và yêu cầu của Bà H là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Đối với bị đơn anh Sơn V mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện nhưng Tòa án đã có sao gửi các chứng cứ để anh có ý kiến hoặc phản hồi nhưng anh Sơn V không có ý kiến. Chị S R và anh Sơn V là vợ chồng, việc chị S R tổ chức chơi hội có tiền huê hồng là nhằm để chăm lo cho cuộc sống gia đình, do

đó căn cứ Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử có cơ sở buộc chị S R và anh Sơn V phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Bà H số tiền hội sống đã đóng trong các dây hội nêu trên là 41.020.000 đồng.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, buộc chị S R và anh Sơn V phải trả tổng số tiền hội sống là 38.440.000 đồng đã đóng ở các dây hội số 5, 6, 7 khai cùng ngày 26/12/2019 dl loại hội 3.000.000 đồng. Bà H không yêu cầu tính lãi hội nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H đối với số tiền chênh lệch là 60.000 đồng do Bà H xin rút.

[5] Xét thấy quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí: Buộc chị Sơn Thị S R và anh Sơn V là phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bà H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

2. Buộc chị Sơn Thị S R và anh Sơn V phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền hội sống là 41.020.000 đồng (trong dây hội số 5, 6, 7 khai cùng ngày 26/12/2019 (dl) loại hội 3.000.000 đồng có 16 phần do chị Sơn Thị S R làm đầu thảo hội).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H đối với số tiền chênh lệch là 60.000 đồng do Bà H xin rút.

4. Về án phí: Buộc chị Sơn Thị S R và anh Sơn V phải chịu số tiền 2.051.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 513.500 đồng (Năm trăm mười ba ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0014952 đã nộp ngày 08/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký